

Bản án số: **453/2024/HS-PT**

Ngày: 13/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh S, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 444/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo Giàng A L về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Giàng A L, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1995 tại huyện P, tỉnh S; nơi thường trú: Bản S1, xã K, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C và bà Lầu Thị V (đều đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phàng Thị N, có chung với nhau 03 người con; sau đó bỏ chị N và sống chung như vợ chồng với chị Vàng Thị L1, có chung với nhau 01 người con; bị cáo có 04 con (*con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đèo Văn H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S; có mặt.

**** Người phiên dịch:*** Ông Và A C1, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản M, phường C2, thành phố S, tỉnh S; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vàng Lao C3, bà Vàng Thị M1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A L và chị Vàng Thị L1 (*tên gọi khác Vàng Thị PL1*) sống chung với nhau như vợ chồng (*không đăng ký kết hôn*) từ năm 2022, có với nhau một con chung, sinh năm 2023. Ngày 01/10/2023, L và L1 phát sinh mâu thuẫn nên L1 đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở bản B, xã C4, huyện Y, tỉnh S. Thời gian đó, L gọi điện thoại nhiều lần cho L1 nhưng L1 không nghe nên L đã gọi cho bà Vàng Thị M1 (*mẹ đẻ của L1*) để gặp L1. Khi nói chuyện, L nói sẽ đến đón hai mẹ con L1 rồi cùng đi làm thuê ở huyện M2 nhưng L1 không đồng ý. L nói với L1 nếu không đi thì sẽ giết L1 rồi tự tử. Nghe L đe dọa con gái, bà M1 đã tắt điện thoại không cho L1 nghe nữa.

Đến ngày 11/10/2023, L gọi điện thoại cho L1 nhưng L1 không nghe điện thoại, L bức xúc nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát X lên nhà bố mẹ vợ tìm L1. Khi đi qua xã T, huyện Y, L mua một con dao nhọn dài 41cm (loại dao mèo) có bao dao làm bằng gỗ giá 210.000 đồng của Mùa Lao S2, sinh năm 1969, trú tại bản H1, xã C4, huyện Y, tỉnh L2 với mục đích nếu L1 không nghe lời thì L sẽ giết L1. L cất dao vào túi áo phía trước ngực đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà bà Vàng Thị M1. L dựng xe ở sân, L thấy L1 đang bế con ngồi trước cửa nhà, còn bà M1 đứng ở khu bể nước gần đó. L đến đứng trước mặt L1 và hỏi “*Tại sao anh gọi điện thoại ba ngày liền mà em không nghe máy?*”, L1 trả lời “*Không lấy nên không nghe*” (*ý L hiểu là chị L1 sẽ bỏ mình*) nên L bảo “*Không về thì cùng chết*” rồi L thò tay vào túi áo rút dao ra khỏi bao dao đâm một nhát từ trên xuống trúng vào ngực bên trái L1. Sau đó, L rút dao ra thì nhiều máu từ ngực của L1 chảy ra ngoài. L1 bế con bỏ chạy vào nhà đóng cửa và gọi bà M1 “*mẹ ơi thằng L giết con*”. Sau khi đâm vợ, L cầm dao tự đâm vào ngực của mình nhiều nhát để tự tử nhưng do bị đau L không thực hiện được nên cho dao vào bao đút trong túi áo khoác đang mặc rồi quay ra điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi, L đã vứt con dao ở cạnh đường còn L1 được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án được xác định: Hiện trường là khu vực trước sân nhà ở của gia đình ông Vàng Láo C5, bà Vàng Thị M1 tại bản B, xã C4, huyện Y, tỉnh S. Tại hiện trường đã phát hiện trên nền đất có nhiều chất dịch màu nâu đã khô có dạng nhỏ giọt và đám (*nghi máu của người bị hại*). Mở rộng hiện trường và truy tìm hung khí, cách hiện trường khoảng 7km, phát hiện ở cạnh đường liên bản (*B đi H1*) phía bên trái có 01 con dao nhọn và 01 bao dao

bằng gỗ (*ngghi là hung khí gây án*), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã thu giữ để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định: Tử thi Vàng Thị L1 (*tên gọi khác Vàng Thị PL1*), sinh năm 1994, trú tại bản B, xã C4, huyện Y, S. Tử thi đang trong thời kỳ ngưng lạnh, co cứng, xuất hiện hoen tử thi ở vùng trũng, thấp. Vết tổn thương trên cơ thể: Vùng ngực trái, vị trí xương sườn số 3, 4 có một vết thương rách da, bờ mép sắc gọn có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau. Mở tử thi: Mở vùng ngực, thấy xẹp phổi, rách màng tim có kích thước 2,4 cm x 2,2 cm sâu thấu thất phải, thủng dạ dày, rách gan, trong ổ bụng có nhiều máu. Đã thu mẫu máu của tử thi để giám định ADN.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định nguyên nhân chết của Vàng Thị L1, giám định độc chất trong máu thu giữ khi khám nghiệm tử thi, giám định ADN trên lưỡi dao thu tại hiện trường, để xác định có liên quan đến hung khí bị cáo sử dụng để gây án hay không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2545/KLGĐTT-PC09 ngày 21/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân chết của Vàng Thị L1 là do:

“Sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu ngực, bụng làm thủng màng tim, tim, cơ hoành, gan, dạ dày”.

Tại Kết luận giám định ADN số 571/23/KLGĐADN-PYQG ngày 17/10/2023 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: *“Trên lưỡi dao và chuôi dao thu giữ khi khám nghiệm hiện trường đều có ADN hoàn toàn trùng khớp với ADN của Vàng Thị L1 và Giàng A L”.*

Tại Kết luận giám định độc chất số 599/193/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 24/10/2023 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: *Trong máu của Vàng Thị L1 không có độc tố”.*

Ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tổ chức cho bị cáo Giàng A L nhận dạng hung khí gây án. Kết quả bị cáo L xác định: Con dao nhọn chuôi gỗ, trên chuôi được cuốn 01 vòng kim loại màu trắng được thu giữ cách hiện trường khoảng 07 km là hung khí bị cáo đã sử dụng để gây án.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Bị cáo Giàng A L đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2023 đại diện gia đình chị Vàng Thị L1 (*người bị hại*) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 235.000.000 đồng (*gồm: tiền bồi thường 200.000.000 đồng, tiền vay 20.000.000 đồng, tiền mai táng 15.000.000 đồng*). Ngày 17/02/2024, đại diện của gia đình bị hại rút đề nghị bồi thường, không yêu cầu bị cáo Giàng A L phải bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A P1, anh Vàng Lao S3 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Giàng A L: 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ Ngân hàng A; 01 thẻ khách hàng; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy đều mang tên Giàng A L; 01 điện thoại di động màu đen, có số thuê bao Z (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Y1, biển kiểm soát X (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm; 01 ví giả da màu nâu; 01 bao đựng dao được làm bằng gỗ; 01 con dao nhọn, cán bằng gỗ dài khoảng 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 27cm; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đỏ - xám và 01 chiếc áo phong cộc tay màu đen.

- Thu của Vàng Thị L1: 01 áo màu đen hoa đỏ; 01 chiếc váy dân tộc H'mông; 01 chiếc quần đùi màu tím - than; 01 chiếc áo cộc tay màu hồng; 01 chiếc áo ngực của phụ nữ, màu trắng; 10 sợi tóc có chân. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại cáo trạng số: 26/CT-VKSSL-P2 ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S truy tố Giàng A L về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Giàng A L: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2024, bị cáo Giàng A L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Giàng A L giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng hiện nay gia đình bị cáo quá khó khăn, các con còn nhỏ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo chĩa dao vào người bị hại chỉ nhằm mục đích đe dọa để chị Vàng Thị L1 trở về nhưng do bị hại bật dậy nên bị dao đâm gây tử vong, bị cáo không cố ý tước mạng sống của chị

L1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm: Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo được hưởng án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội được trở về chăm lo cho các con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Tòa án sơ thẩm đã căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Giàng A L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Mức hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo Giàng A L là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Giàng A L không có tình tiết giảm nhẹ mới nào đáng kể có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, kháng cáo của bị cáo Giàng A L, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của luật sư, của bị cáo, quan điểm của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Giàng A L kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm cho rằng bị cáo Giàng A L chĩa dao vào người bị hại chỉ nhằm mục đích đe dọa để chị L1 trở về nhưng do bị hại bất dục nên bị dao đâm gây tử vong. Tuy nhiên, xét từ những lời đe dọa của bị cáo trước đó đối với bị hại; việc bị cáo chuẩn bị sẵn hung khí trước khi đến nhà bố mẹ của bị hại và kết luận về tổn thương cơ thể của bị hại cho thấy ý thức và mức độ quyết liệt của bị cáo khi thực

hiện hành vi tước đoạt mạng sống của chị Vàng Thị L1. Việc Luật sư cho rằng bị cáo không cố ý tước đoạt mạng sống của chị Vàng Thị L1 là không có cơ sở.

[4] Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A L trong quá trình điều tra, xét xử phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ; kết quả nhận dạng vật chứng, kết quả khám nghiệm tử thi; cơ chế hình thành vết thương, các kết luận giám định pháp y; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/10/2023, do bức tức vợ là chị Vàng Thị L1 (*tên gọi khác Vàng Thị PL1*) đem theo con bỏ về nhà mẹ đẻ, Giàng A L đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 -780.91 đến nhà bố mẹ của Vàng Thị L1. Trên đường đi, L mua 01 con dao nhọn mục đích sẽ giết chị L1 nếu chị L1 không quay về chung sống với bị cáo. Khi đến nơi, qua nói chuyện thấy chị L1 dứt khoát không quay về với L nên bị cáo đã sử dụng con dao nhọn, cán dao dài khoảng 14cm, lưỡi dao dài 17cm - là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào ngực trái của chị L1 gây vết thương thấu ngực, bụng làm thủng màng tim, tim, cơ hoành, gan, dạ dày. Hậu quả làm chị L1 tử vong do sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương bị cáo gây ra. Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Giàng A L thì thấy:

[5.1]. Bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L chung thân về tội “Giết người” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5.2] Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 4 con còn nhỏ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, những tình tiết giảm nhẹ này không đáng kể để có thể xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Giàng A L tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Giàng A L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Giàng A L; Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh S như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Giàng A L: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Giàng A L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I – TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bào chữa;
- Lưu HS, PHCTP, VT, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng

Phạm Đình Khánh

Lê Thị Mai